Ngày soạn: 3/2026
Giáo viên : Huỳnh Thị Thư
Tổ : Sử- Địa- KTPL
Tiết :34,35-Tuần 26,27

BÀI 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV) (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thành Tông
- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

2. Về năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

****Năng lực riêng:***

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.
- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

.3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Qúy Ly và triều Hồ.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv đưa ra câu đố

Đời vua Thái Tổ, Thái Tông
Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn"

Hai câu thơ trên đang nói về 2 vị vua nào trong lịch sử nước ta? Em hãy trình bày sự hiểu biết của mình về 2 vị vua này?

B2: Thực hiện nhiệm vụ
GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.
HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.
B3: Báo cáo kết quả hoạt động
GV:Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
HS: Báo cáo câu trả lời
- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).
B4: Kết luận, nhận định (GV)
- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời kì quân chủ, Lê Thánh Tông là vị vua có nhiều công lao, được sử sách đánh giá cao, đặc biệt là việc tiến hành cải cách trên quy mô lớn: "Vua sáng lập chế độ, văn vật khả quan, mở mang đất đai, bờ cõi khá rộng, thực là bậc vua anh hùng tài lược" (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.386).
Vậy cuộc cải cách của Lê Thánh Tông diễn ra trong bối cảnh như thế nào? Nội dung cụ thể là gì? Kết quả và ý nghĩa ra sao?Bài học này sẽ giúp em giải đáp những câu hỏi đó.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

a. Mục tiêu: - Trình bày được bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Lê Thành Tông
b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
d. Tổ chức thực hiện
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)
GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi
? Khai thác thông tin trong mục, trình bày bối cảnh lịch sử diễn ra cải cách của vua Lê Thánh Tông?

Mục	Nội dung
Chính trị	
Kinh tế- xã hội	

? Vì sao trong bối cảnh tình hình đất nước từng bước ổn định, vua Lê Thánh Tông lại tiến hành cải cách?
B2: Thực hiện nhiệm vụ
GV hướng dẫn HS trả lời
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.
GV cung cấp thông tin tư liệu

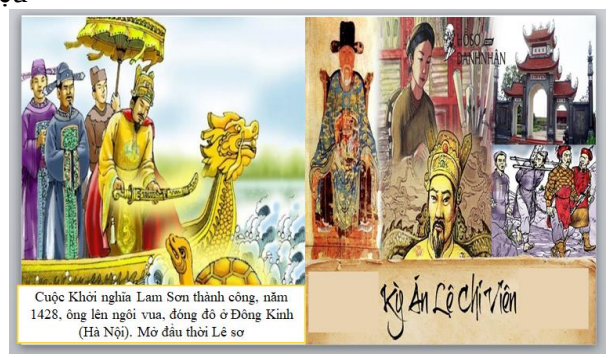

- Lê Tư Thành là tên thật của vua Lê Thánh Tông, vị vua thứ 4 của nhà Hậu Lê, ông lên ngôi năm 1460, lúc 18 tuổi, đặt niên hiệu là Quang Thuận, năm 1470 đổi niên hiệu là Hồng Đức.

Triều đại ông là giai đoạn thịnh vượng, thực hiện được nhiều cải cách về kinh tế, chính trị, văn hóa; là người đã minh oan cho Nguyễn Trãi, sáng lập ra hội Tao Đàn gồm 28 vị đại thần khoa bảng, gọi là Nhị thập bát tú, mà ông đích thân làm Tao Đàn đô nguyên soái.

- "... Thiên tại xảy ra luôn, trẫm [tức Lê Nhân Tông] rất lo sợ. Mỗi hại ngày nay có thể là do gây bè cánh, tiến cử không công bằng, có thể vì cậy thế công thần nơi tiềm để cho vợ con chạy chọt nhờ vả nơi quyền thế, có thể do để bọn gia nô làm hại dân lành, hay thậm thụt ở các nhà quyền thế để xin khỏi tội,..",

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.372)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Chính trị	- Sau khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, triều Lê sơ bước đầu xây dựng bộ máy nhà nước mới, có kế thừa mô hình nhà nước thời Trần, Hồ. - Từ thời Lê Thái Tổ đến Lê Nhân Tông, nội bộ triều đình Lê sơ có nhiều mâu thuẫn và biến động, đặc biệt là tình trạng phe cánh trong triều và sự lộng quyền của một bộ phận công thần.
Kinh tế- xã hội	- Nền kinh tế Đại Việt sau chiến tranh đã được phục hồi. Tuy vậy, chế độ ruộng đất vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Một bộ phận nông dân thiếu ruộng đất canh tác, nguồn thu của nhà nước bị ảnh hưởng - Trong xã hội, nạn cường hào lộng hành và quan lại tham ô, nhũng nhiễu ngày càng nhức nhối, tình trạng coi thường pháp luật trở nên phổ biến.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Bối cảnh lịch sử

- Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước đã từng bước ổn định nhưng vẫn còn nhiều hạn chế.
- Hệ thống hành chính, tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập.

=> Vì vậy, sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước.

2. Nội dung cải cách

a. Mục tiêu: - Trình bày được nội dung cuộc cải cách của Lê Thành Tông

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 3 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi

+ Nhóm 1: Bộ máy chính quyền

+ Nhóm 2: Luật pháp

+ Nhóm 3: Quân đội

Mục	Nội dung
Bộ máy chính quyền	
Luật pháp	
Quân đội	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu

Nhóm 1

Lê Tư Thành là tên thật của vua Lê Thánh Tông, vị vua thứ 4 của nhà Hậu Lê, ông lên ngôi năm 1460, lúc 18 tuổi, đặt niên hiệu là Quang Thuận, năm 1470 đổi niên hiệu là Hồng Đức.

Triều đại ông là giai đoạn thịnh vượng, thực hiện được nhiều cải cách về kinh tế, chính trị, văn hóa; là người đã minh oan cho Nguyễn Trãi, sáng lập ra hội Tao Đàn gồm 28 vị đại thần khoa bảng, gọi là Nhị thập bát tú, mà ông đích thân làm Tao Đàn đô nguyên soái.

? **Em có nhận xét gì về bộ máy phong kiến tập quyền thời Lê Thánh Tông?**

? So sánh bộ máy nhà nước thời Lê Thánh Tông và thời Trần có gì giống và khác nhau?

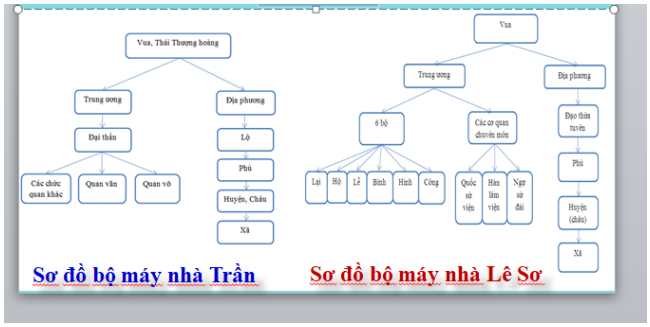

Nhóm 2

Quốc triều hình luật

Điều 322: • "Người con gái hứa gả chồng mà chưa thành hôn nếu người con trai bị ác tật hay phạm tội hoặc phá tán gia sản thì cho phép người con gái kêu quan mà trả lại đồ lễ. Nếu người con gái bị ác tật hay phạm tội thì không phải trả lại đồ lễ, trái luật bị phạt 80 trượng".

Điều 596:"Phá trộm đê làm thiệt hại nhà cửa, lúa má của dân thì xử tội đồ hay tội lưu và bắt đền thiệt hại"

Điều 568: Trâu của hai nhà đánh nhau, con nào chết thì hai nhà cùng ăn thịt, con nào sống thì hai nhà cùng cày, trái luật sẽ bị phạt 80 trượng".
Điều 680: " Đàn bà phải tội tử hình trở xuống nếu đang có thai, thì phải để sinh đẻ sau 100 ngày mới hành hình. Nếu đã đủ 100 ngày mà không đem hành hình, thì ngục quan hay ngục lại bị tội biếm hay tội phạt…"
Nội dung
+ Bảo vệ quyền lợi của vua và hoàng tộc.
+ Bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.
+ Bảo vệ người phụ nữ.
+ Khuyến khích xuất phát triển kinh tế...
? **Em hãy chỉ ra những điểm tiến bộ của bộ luật này?**
Một điểm tiến bộ của luật pháp thời Lê sơ, khác so với các nước Đông Á và Đông Nam Á lúc bấy giờ, đó là quyền lợi của người phụ nữ được coi trọng. Điều đó cũng được thể hiện trong luật pháp hiện nay của Việt Nam.

NHÓM 3

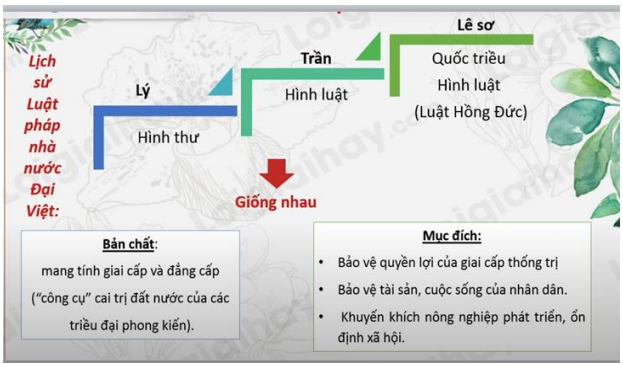

Ngụ binh ư nông là "gửi binh ở nông": gửi quân vào nông nghiệp, cho binh lính lao động, sản xuất tại địa phương trong một khoảng thời gian xác định", là chính sách xây dựng lực lượng quân sự thời phong kiến ở Việt Nam.

Lời căn dặn của vua Lê Thánh Tông

Vua Lê Thánh Tông căn dặn các quan trong triều:
"Một thước núi, một thước sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ? Phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần, nếu họ không nghe còn có thể sai sứ sang tận triều đình của họ, trình bày rõ điều ngay, lẽ gian. Nếu người nào dám đêm một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di".
(Đại Việt sử kí toàn thư)

? Qua lời căn dặn của vua Lê Thánh Tông em có nhận xét gì về chủ trương của nhà Lê đối với lãnh thổ đất nước

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Tổ chức bộ máy chính quyền	- Ở trung ương, Lê Thánh Tông tiến hành cải cách theo hướng hoàn thiện hệ thống cơ quan, tập trung quyền lực vào nhà vua. - Nhiều cơ quan, chức quan cũ bị bãi bỏ, đặc biệt là những cơ quan, chức quan có nhiều quyền lực. Mọi công việc trong triều đình tập trung về Lục bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công). - Ngoài Lục bộ, Lục khoa, Các cơ quan chuyên môn như Thông chính ty, Quốc Tử Giám,... được tổ chức và quy định chặt chẽ về chức năng, nhiệm vụ. - Ở địa phương, Lê Thánh Tông tổ chức lại hệ thống đơn vị hành chính, đồng thời thiết lập hệ thống cơ quan, chức quan quản lí từ đạo đến phủ, huyện/châu, xã.
Luật pháp	Dưới thời Lê Thánh Tông, bộ Quốc triều hình luật (còn được gọi là Luật Hồng Đức) được hoàn chỉnh và ban hành trên cơ sở bộ luật khởi thảo từ thời vua Lê Thái Tổ.
Quân đội	- Từ năm 1466, hệ thống tổ chức quân đội Đại Việt được cải tổ trên quy mô lớn. Cả nước được chia thành 5 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân). Mỗi phủ quân phụ trách từ hai đến ba địa phương lớn. - Dưới thời Lê Thánh Tông, nhà nước có nhiều ưu đãi đối với binh lính, đặc biệt là việc ban cấp ruộng đất công. Kỉ luật quân đội và việc huấn luyện, tập trận, thao diễn võ nghệ hằng năm của quân đội được quy định chặt chẽ.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nội dung cải cách

a. Chính trị

- Về tổ chức bộ máy chính quyền: Vua Lê Thánh Tông xây dựng bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành toàn diện của vua.
- Về luật pháp: Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước.
- Về quân đội và quốc phòng: Vua Lê Thánh Tông tiến hành cải tổ hệ thống quân đội.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Gv tổ chức trò chơi " bảo vệ rừng xanh". **Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc**

1. Quân đội thời Lê Thánh Tông được chia làm mấy loại:
2. Trong quân đội triều Lê sơ thực hiện chính sách nào?
3. Ai là người nắm mọi quyền hành trong bộ máy nhà nước thời Lê sơ?
4. Trong luật pháp triều Lê sơ đã ban hành bộ luật nào?
5. Điểm tiến bộ nhất trong bộ luật Hồng Đức là:

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

1. 2 loại: Cấm binh và ngoại binh
2. Ngụ binh ư nông
3. Hoàng đế (vua)
4. Quốc triều hình luật
5. Có những điều luật bảo vệ phụ nữ, người già và trẻ em

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: "Bộ luật Hồng Đức là một thành tựu hết sức quan trọng trong lịch sử lập pháp Việt Nam so với các triều đại trước đó cũng như nhiều nước trên thế giới."

Hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về những điểm tiến bộ của bộ luật này

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

****

Ngày soạn: 10/03/2025

Ngày dạy:

BÀI 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV) (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thành Tông
- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

2. Về năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

****Năng lực riêng:***

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.
- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

.3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Qúy Ly và triều Hồ.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS
- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:
GV: Giao nhiệm vụ cho HS
HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV
c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
d) Tổ chức thực hiện:
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)
Gv tổ chức trò chơi "ai là triệu phú", mỗi nhóm tham gia trả lời đúng sẽ được điểm cộng
Câu 1: Vị vua nào dưới triều Lê đã đưa chính quyền phong kiến đến bước hoàn chỉnh nhất?
A. Lê Nhân Tông. B. Lê Thái Tổ. C. Lê Hiến Tông. D. Lê Thánh Tông.
Câu 2: Trong quân đội nhà Lê sơ tiếp tục thực hiện chính sách gì:
A. Chính sách sắm vũ khí mới B. Ngụ binh ư nông
C. Chính sách bành trướng ra bên ngoài D. Chính sách cấm vận các nước khác
Câu 3: Bộ luật Hồng Đức là bộ luật được biên soạn và được ban hành dưới thời?
A. Lê Nhân Tông. B. Lê Thái Tổ. C. Lê Thánh Tông. D. Lê Hiến Tông.
Câu 4: Nội dung chính của bộ luật Hồng Đức là
A. Dùng để ghi nội dung ăn chơi của nhà vua.
B. Ghi nội dung những thứ thuế mà nhân dân phải đóng
C. Đổi tên quốc hiệu của đất nước.
D. Bảo vệ quyền lợi của Vua, hoàng tộc.
B2: Thực hiện nhiệm vụ
GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.
HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.
B3: Báo cáo kết quả hoạt động
GV:Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
HS: Báo cáo câu trả lời
- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	D	B	C	D

B4: Kết luận, nhận định (GV)
- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nội dung cải cách
a. Mục tiêu: - Trình bày được nội dung cuộc cải cách của Lê Thành Tông
b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
d. Tổ chức thực hiện
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 2 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi
+ Nhóm 1: Kinh tế
+ Nhóm 2: Văn hóa

Mục	Nội dung
Kinh tế	
Văn hóa	

B2: Thực hiện nhiệm vụ
GV hướng dẫn HS trả lời
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.
GV cung cấp thông tin tư liệu
+ Nhóm 1:
? Vì sao vua Lê Thánh Tông lại rất chú trọng đến phát triển nông nghiệp trong các cải cách kinh tế?
-Vua Lê Thánh Tông ban hành các chính sách phát triển kinh tế như chế độ lộc điền và chế độ quân điền.
+ Chế độ lộc điền là chế độ ban cấp ruộng đất làm bổng lộc cho quý tộc, quan lại cao cấp từ tứ phẩm trở lên.
+ Chế độ quân điền là chế độ chia ruộng đất thành các phần bằng nhau, ban cấp lần lượt cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân, trong đó có cả trẻ em mồ côi, đàn bà goá, người tàn tật,... Nguyên tắc ban cấp là ruộng xã nào chia cho dân xã ấy.
-Vua Lê Thánh Tông có lệnh dụ các quan địa phương "Lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân, nông tang để có đủ cơm áo. Hai điều đó là việc cần kíp của chính sự, là chức trách của các quan nuôi giữ dân".
- Đặt các chức quan chuyên trách như: Hà đê sứ, đồn điền sứ
- Xây dựng và bảo vệ các công trình thủy lợi
- Cấm để ruộng hoang, đẩy mạnh khai hoang lập đồn điền
-Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông. Đời hai vua này nhân dân sống sung túc, sản xuất và chăn nuôi đều phát triển.
-Triều đình còn lập Cục Bách Tác – chuyên việc đúc tiền, đúc vũ khí, đóng thuyền, may mũ áo cho quan
- Nội thương: Khuyến khích lập chợ, thúc đẩy buôn bán giữa các địa phương, giữa các làng nghề thủ công với các đô thị
- Ngoại thương: Việc mở rộng buôn bán với nước ngoài vẫn được duy trì.
Nhóm 2
-Nội dung học tập thi cử là các sách của đạo Nho

-Mở các khoa thi tuyển chọn nhân tài

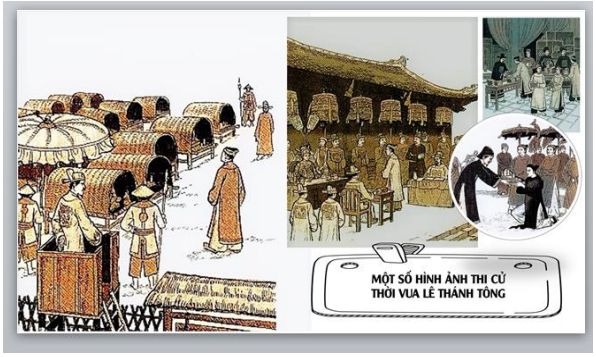

? Vì sao vua Lê Thánh Tông chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử?

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Kinh tế	Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và chính sách quân điền. Nhà nước cũng thực hiện chính sách khuyến khích khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác trên cả nước.
Văn hóa	- Lê Thánh Tông đặc biệt đề cao Nho giáo, đưa Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội. - Đặc biệt chú trọng giáo dục và khoa cử để đào tạo, tuyển dụng nhân tài; cho xây dựng lại Văn Miếu, mở rộng nhà Thái Học và lập trường học ở nhiều địa phương. Những người thi đỗ tiến sĩ được khắc tên trên văn bia tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nội dung cải cách

b. Kinh tế, văn hóa

- Về kinh tế: Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và chính sách quân điền.
- Giáo dục - khoa cử: được chú trọng và có nhiều đổi mới

3. Kết quả và ý nghĩa

a. Mục tiêu: - Trình bày được kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thành Tông

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Khai thác thông tin trong mục, trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu

-Ý nghĩa
+ Làm cho bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành toàn diện của vua.
+ Các chức danh được quy định rõ ràng, hệ thống giám sát được tăng cường, hạn chế sự tập trung quyền lực dẫn đến chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.
+ Các chính sách về ruộng đất góp phần khẳng định quyền sở hữu tối cao của Nhà nước tạo nền tảng cho kinh tế nông nghiệp phát triển.
+ Chính sách giáo dục, khoa cử đã đào tạo được hệ thống quan lại trí thức có tài, đủ năng lực quản lí đất nước.
+ Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia, tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.
GV yêu cầu HS trả lời.
HS trả lời câu hỏi của GV.
B4: Kết luận, nhận định (GV)
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Kết quả và ý nghĩa
- **Kết quả:** Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông đã đưa tới bộ máy nhà nước thời Lê sơ trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ. Đời sống xã hội có những biến đổi lớn.
- Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia, tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP
a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV
c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS
d) Tổ chức thực hiện
B1: Chuyển giao nhiệm vụ:
Gv tổ chức trò chơi " bảo vệ rừng xanh". Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc
1. Tôn giáo nào chiếm vị trí độc tôn thời Lê sơ?
2. Ai là người cho dựng lại Quốc Tử Giám?
3. Đại Việt sử ký toàn thư là tác phẩm trên lĩnh vực nào?
4. Văn học chữ Nôm chiếm vị trí quan trọng trong thời Lê sơ chứng tỏ?
5. Việc lập bia đá ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm mục đích gì?
B2: Thực hiện nhiệm vụ
- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi
B3: Báo cáo kết quả hoạt động
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).
Dự kiến sản phẩm
1. Nho giáo
2. Lê Thái Tổ
3. Sử học
4. Nhân dân ta có lòng yêu nước, tự hào dân tộc.
5. Vinh danh những người đỗ đạt
B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.
HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG
a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
c) Sản phẩm: Bài làm của HS.
d) Tổ chức thực hiện
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)
Bài tập:
Dựa vào kiến thức đã học và tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet về cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV), em hãy nêu ra một số bài học có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.
Hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về những điểm tiến bộ của bộ luật này
B2: Thực hiện nhiệm vụ
- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.
B3: Báo cáo kết quả hoạt động
- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.
B4: Kết luận, nhận định (GV)
- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.